

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2025;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-GTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 2977/TTr-CHK ngày 29/5/2026 và văn bản số 3349/CHK-QLC ngày 15/6/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1966/KHTC ngày 09/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc nội.

4.2. Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).
- Công suất: khoảng 3,0 triệu hành khách/năm và 10.000 tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác: A320, A321 và tương đương.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn đầu đường cất hạ cánh 27L, tiếp cận CAT I đầu đường cất hạ cánh 09R.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).
- Công suất: khoảng 7,0 triệu hành khách/năm và 15.000 tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác: A320, A321 và tương đương.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn các đầu đường cất hạ cánh 27L, 27R và 09L, tiếp cận CAT I đầu đường cất hạ cánh 09R.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: giữ nguyên đường cất hạ cánh 09/27 hiện hữu có kích thước 3.000m x 45m.
- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch bổ sung đường cất hạ cánh số 2 có kích thước 2.400m x 45m, cách tim đường cất hạ cánh hiện hữu về phía Bắc khoảng 275 m; kích thước lề vật liệu theo quy định, khai thác lưỡng dụng.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường lăn song song cách đường cất hạ cánh hiện hữu về phía Nam khoảng 172,5 m và hệ thống đường lăn đồng bộ; kích thước lề vật liệu theo quy định.
- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch đường lăn song song, hệ thống đường lăn đồng bộ đảm bảo khai thác; kích thước lề vật liệu theo quy định.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch mở rộng sân đỗ đáp ứng khoảng 10 vị trí đỗ máy bay.
- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mở rộng sân đỗ đáp ứng khoảng 27 vị trí đỗ máy bay.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) Đài Kiểm soát không lưu: tiếp tục duy trì Đài kiểm soát không lưu hiện hữu.

b) *Hệ thống đài dẫn đường*: quy hoạch đài VOR/DME cách ngưỡng đường cất hạ cánh 27 về phía Đông khoảng 1.400 m.

c) *Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường*: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác theo tiêu chuẩn CAT I đối với đầu đường cất hạ cánh 09R; quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đối với các đầu đường cất hạ cánh 27R, 27L và 09L; quy hoạch hệ thống ILS đồng bộ với hệ thống đèn tiếp cận.

d) *Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS)*: quy hoạch đồng bộ với 02 đường cất hạ cánh.

đ) Trạm radar thời tiết, radar thứ cấp

- Trạm radar thứ cấp: tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch tại phía Đông cảng hàng không, diện tích khoảng 1,0 ha.

- Trạm radar thời tiết: tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch tại phía Tây cảng hàng không, diện tích khoảng 0,7 ha.

e) *Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác*: nghiên cứu quy hoạch hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt và các công trình bảo đảm hoạt động bay khác; vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) Đường giao thông nội cảng:

- Giữ nguyên tuyến đường Đam San hiện hữu kết nối Nhà ga hành khách T1 với Quốc lộ 27.

- Quy hoạch tuyến đường kết nối từ đường trục chính vào Nhà ga hành khách T2, quy mô 03 làn xe, dự trữ quỹ đất mở rộng khi có nhu cầu.

- Đường giao thông nội cảng ngoài sân bay: quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của cảng hàng không, bề rộng tối thiểu 7,5 m.

- Đường công vụ: quy hoạch đường giao thông chạy sát phía trong tường rào Cảng hàng không theo quy định, phục vụ tuần tra, bảo đảm an ninh, an toàn.

b) *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*: sử dụng hệ thống cấp điện từ trạm 110/22 kV BMT và KNA; quy hoạch bổ sung các trạm biến áp theo nhu cầu sử dụng.

c) *Hệ thống cấp nước*: sử dụng hệ thống nước sạch của địa phương; quy hoạch trạm cấp nước chung cho toàn Cảng, bể trữ nước, bơm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

d) Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước khu bay: quy hoạch bổ sung hệ thống thoát nước cho đường cất hạ cánh số 2, hệ thống đường lãn, sân đỗ đã được quy hoạch mới để thoát ra hồ điều hòa phía Tây và suối Ea Cuôr Kấp phía Đông.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: thông qua hệ thống thoát nước tới hồ điều hòa phía Tây và suối Ea Cuôr Kấp phía Đông.

đ) Hệ thống xử lý nước thải: quy hoạch tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách, diện tích khoảng 2.400 m².

e) Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại: quy hoạch tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách, diện tích khoảng 1.700 m².

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) Nhà ga hành khách

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch mở rộng nhà ga hành khách T1 hiện hữu đáp ứng công suất khoảng 3,0 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mới nhà ga hành khách T2 với công suất khoảng 4,0 triệu hành khách/năm.

b) Nhà ga hàng hóa

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch về phía Đông nhà ga hành khách đạt công suất khoảng 10.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050 mở rộng nhà ga hàng hóa đạt công suất 15.000 tấn hàng hóa/năm.

c) Cơ sở tập kết, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không, nhà xe ngoại trường

- Bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất: thời kỳ 2021-2030 quy hoạch tại khu vực phía Đông, phía Tây sân đỗ máy bay với diện tích khoảng 0,3 ha; tầm nhìn đến năm 2050 mở rộng, nâng tổng diện tích bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất khoảng 0,81 ha.

- Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách T2, diện tích khoảng 0,45 ha.

- Nhà xe ngoại trường: quy hoạch phía Đông nhà ga hành khách T2, diện tích khoảng 0,57 ha.

d) Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (Hangar): quy hoạch tại khu vực phía Đông của Cảng trên khu đất có diện tích khoảng 1,0 ha.

đ) Cơ sở cung cấp xăng dầu hàng không; trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị hàng không:

- Cơ sở cung cấp xăng dầu: quy hoạch tại khu vực phía Tây của Cảng trên khu đất có diện tích khoảng 2,5 ha.

- Trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Tây của sân đỗ máy bay trên khu đất có diện tích khoảng 450 m².

e) *Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không*: được quy hoạch tại khu vực phía Tây Bắc của Cảng trên khu đất có diện tích khoảng 2,54 ha.

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 1,37 ha.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng trên khu đất có diện tích khoảng 1,17 ha.

g) *Khu hàng không chung*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch sân đỗ máy bay cho hàng không chung tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách hiện hữu, trên khu đất có diện tích khoảng 2,04 ha; nhà ga hàng không chung khai thác chung với nhà ga hành khách T1.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch nhà ga hàng không chung, sân đỗ máy bay hàng không chung tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách T2, trên khu đất có diện tích khoảng 2,77 ha.

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

a) *Nhà điều hành cảng hàng không*: quy hoạch mới tại khu vực phía Nam nhà ga hành khách, diện tích khoảng 0,38 ha.

b) *Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước*

- Trụ sở làm việc của Cảng vụ hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Tây Bắc nhà ga hành khách T1, diện tích khoảng 0,26 ha.

- Trụ sở làm việc của Công an địa phương, Trung tâm an ninh hàng không, Trung tâm y tế: quy hoạch tại vị trí phía Nam của Cảng, diện tích mỗi khu đất khoảng 950 m².

c) *Văn phòng cho thuê/ Trung tâm điều hành các hãng hàng không*: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 1,0 ha.

d) *Khu dịch vụ thương mại*: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 1,0 ha.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

a) *Công trình khẩn nguy cứu nạn*: cấp 7 theo phân cấp của ICAO; quy hoạch trạm khẩn nguy cứu hỏa trên khu đất có diện tích khoảng 4.200 m², hệ thống đường khẩn nguy cứu hỏa đồng bộ.

b) *Hệ thống hàng rào*: quy hoạch khép kín hệ thống hàng rào đồng bộ bao quanh ranh giới đất của Cảng, hàng rào bảo vệ khu bay.

c) *Khu xử lý bom mìn*: quy hoạch cách tim đường cất hạ cánh hiện hữu về phía Nam khoảng 200 m, cách ngưỡng đường cất hạ cánh đầu 09 khoảng 140 m về phía Tây.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không Buôn Ma Thuột khoảng 511,92 ha, trong đó bao gồm:

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 140,18 ha;

- Diện tích đất dùng chung do hàng không dân dụng quản lý: 260,04 ha;

- Diện tích đất do quân sự quản lý: 84,59 ha;
- Diện tích đất do công an quản lý: 27,11 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các bước tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh, quy hoạch của địa phương, bảo đảm sự đồng bộ giữa các quy hoạch; tiếp tục rà soát để bảo đảm tính chính xác của số liệu, kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng để cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm:

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý tỉnh không, cao độ xây dựng theo quy định.

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các công trình kết nối với Cảng hàng không Buôn Ma Thuột bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Cảng vụ hàng không miền Nam;
- Các TCT: Quản lý bay VN; Cảng HKVN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC LH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn